

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 9912/UBND-VX
V/v đơn đốc triển khai thực hiện
các nhiệm vụ của Nghị quyết
số 57-NQ/TW.

Nghệ An, ngày 20 tháng 9 năm 2025


Kính gửi:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh tại Công văn số 981-CV/ĐU ngày 17/9/2025 về việc đơn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW (có các văn bản kèm theo).

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Phú Hiền giao:

- Các Sở, ban, ngành tiếp tục bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, các thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương, đảm bảo không có nhiệm vụ quá hạn, chưa hoàn thành. Đồng thời, bám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 328-KH/TU của Tỉnh ủy, các kế hoạch liên quan và Chương trình công tác năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo tiến độ, yêu cầu chất lượng (có phụ lục kèm theo).

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành và địa phương liên quan hoàn thành các nhiệm vụ có hạn hoàn thành trong tháng 9/2025; khẩn trương khắc phục những hạn chế, vướng mắc đã chỉ ra; cập nhật tiến độ, kết quả lên Hệ thống giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (nq57.vn); kiến nghị bộ, ngành Trung ương các nội dung kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch 02-KH/BCĐTW về UBND tỉnh trước ngày 30/9/2025. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- PCT UBND tỉnh (HPh);
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (TP, D).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Hoàng Vĩnh Trường

ĐẢNG BỘ TỈNH NGHỆ AN
ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*

Số 981 -CV/ĐU
Về đơn đốc triển khai các nhiệm vụ
Nghị quyết 57-NQ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nghệ An, ngày 17 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Triển khai văn bản số 17317-CV/TW ngày 4/9/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng và xem xét các báo cáo thực hiện trên địa bàn tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy có Công văn số 4362-CV/TU ngày 17/9/2025 đơn đốc triển khai các nhiệm vụ Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị (*Có văn bản kèm theo*).

Ban Thường vụ Đảng ủy giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện yêu cầu tại các văn bản nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Đ/c Bí thư Đảng ủy (*báo cáo*),
- Đ/c PBT Thường trực Đảng ủy (*báo cáo*),
- Các đồng chí Ủy viên BTV Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Phạm Tuấn Vinh

Số 4362 -CV/TU
đơn đốc triển khai thực hiện các nhiệm
vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW

Nghệ An, ngày 17 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: - Đảng uỷ Các cơ quan Đảng tỉnh,
- Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh,
- Đảng uỷ các xã, phường.

Thực hiện Công văn số 17317-CV/VPTW, ngày 04/9/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về đơn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW; đồng thời sau khi xem xét Báo cáo số 1815/BC-SKHCN, ngày 14/8/2025; Công văn số 1877/SKHCN-CĐS, ngày 20/8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (tháng 8) trên địa bàn tỉnh (có các văn bản kèm theo), Thường trực Tỉnh uỷ có ý kiến như sau:

Từ nay đến cuối năm, số nhiệm vụ đang thực hiện và chưa triển khai thực hiện còn rất lớn, trong đó có một số nhiệm vụ phải hoàn thành trong tháng 9, do đó đòi hỏi phải có sự vào cuộc quyết liệt, chủ động, đồng bộ hơn nữa của các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan. Để tiếp tục thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số, đề nghị tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, các thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương, đảm bảo không có nhiệm vụ quá hạn, chưa hoàn thành. Đồng thời, bám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 328-KH/TU, Kế hoạch số 331-KH/TU của Tỉnh uỷ, các kế hoạch liên quan và Chương trình công tác năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo tiến độ, yêu cầu chất lượng (có phụ lục kèm theo).

2. Tiếp tục tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và báo cáo kết quả về Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác để kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ các xã, phường trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương.

3. Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan, địa phương hoàn thành các nhiệm vụ có hạn hoàn thành trong tháng 9/2025; khẩn trương khắc phục những hạn chế, vướng mắc đã chỉ ra; cập nhật tiến độ, kết quả lên Hệ thống giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (nq57.vn); kiến nghị ban, bộ, ngành Trung ương các nội dung kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

Thông báo để các cơ quan, đơn vị; các xã, phường biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh uỷ,
- Thành viên Ban Chỉ đạo phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Ủy ban nhân dân các xã, phường,
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy,
- Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Văn Trường

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ CHƯA ĐẠT, CHƯA ĐÁNH GIÁ ĐƯỢC,
QUÁ HẠN¹ VÀ NHIỆM VỤ THỰC HIỆN THỜI GIAN TỚI

*(kèm theo Công văn số 4362-CV/TU, ngày 17 tháng 9 năm 2025
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

I- Danh sách nhiệm vụ chưa đạt, chưa đánh giá được, quá hạn

STT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Đánh giá
1.	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	Kế hoạch số 328-KH/TU ngày 24/4/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Chưa đạt
2.	Cán bộ, công chức cấp tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	Kế hoạch số 328-KH/TU ngày 24/4/2025	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ	Chưa đạt
3.	Số doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn	Kế hoạch số 328-KH/TU ngày 24/4/2025	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ	Chưa đạt
4.	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc tỉnh	Kế hoạch số 328-KH/TU ngày 24/4/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Chưa đạt
5.	Công trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh được nghiệm thu	Kế hoạch số 328-KH/TU ngày 24/4/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Chưa đạt
6.	Số nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai mỗi năm	Kế hoạch số 328-KH/TU ngày 24/4/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Chưa đạt
7.	Số công trình đạt giải thưởng khoa học và công nghệ quốc gia/khu vực mỗi năm	Kế hoạch số 328-KH/TU ngày 24/4/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Chưa đạt
8.	Có trung tâm nghiên cứu, phát triển trọng điểm ở tỉnh, thu hút nhà khoa học, doanh nghiệp đầu tư	Kế hoạch số 328-KH/TU ngày 24/4/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Chưa đạt
9.	Có trung tâm nghiên cứu và phát triển hoặc đổi mới sáng tạo của địa phương đạt uy tín trong nước, kết nối quốc tế	Kế hoạch số 328-KH/TU ngày 24/4/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Chưa đạt

¹ Đến ngày 15/9/2025

STT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Đánh giá
10.	Số dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh mỗi năm	Kế hoạch số 328-KH/TU ngày 24/4/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Chưa đạt
11.	Tỷ lệ dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh	Kế hoạch số 328-KH/TU ngày 24/4/2025	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành	Chưa đạt
12.	Tỷ lệ dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp trên nền tảng chia sẻ LGSP	Kế hoạch số 328-KH/TU ngày 24/4/2025	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành	Chưa đạt
13.	Tỷ lệ người dân tương thành có chữ ký số	Kế hoạch số 328-KH/TU ngày 24/4/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Chưa đạt
14.	Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh của tỉnh đóng vai trò như “bộ não số” của địa phương, giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công	Kế hoạch số 328-KH/TU ngày 24/4/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Chưa đạt
15.	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh	Kế hoạch số 328-KH/TU ngày 24/4/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Chưa đánh giá được
16.	Doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh	Kế hoạch số 328-KH/TU ngày 24/4/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Chưa đánh giá được
17.	Số sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa mỗi năm	Kế hoạch số 328-KH/TU ngày 24/4/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Chưa đánh giá được
18.	Số bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo mỗi năm	Kế hoạch số 328-KH/TU ngày 24/4/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Chưa đánh giá được
19.	Doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với các viện/trường	Kế hoạch số 328-KH/TU ngày 24/4/2025	Sở Khoa học và Công nghệ và các Viện/trường	Chưa đánh giá được

STT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Đánh giá
20.	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	Kế hoạch số 328-KH/TU ngày 24/4/2025	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; địa phương	Chưa đánh giá được
21.	Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên báo, truyền hình, phát thanh và mạng xã hội	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh	Quá hạn (Thời gian hoàn thành: Quý II)
22.	Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Các sở, ban, ngành	Quá hạn (Thời gian hoàn thành: Quý II)

II- Danh sách nhiệm vụ phải hoàn thành trong tháng 9 và Quý IV năm 2025 theo Chương trình công tác năm và Kế hoạch số 331-KH/TU

STT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời hạn hoàn thành
1.	Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên báo, truyền hình, phát thanh và mạng xã hội	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh	Quý II
2.	Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Các sở, ban, ngành	Quý II
3.	Thành lập Hội đồng tư vấn cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Văn phòng Tỉnh ủy	Quý IV
4.	Bổ trí cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, đảm bảo ít nhất 01 cán bộ chuyên trách về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong cơ quan chuyên môn và UBND các cấp	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời hạn hoàn thành
5.	Thực hiện cụ thể hóa các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số ngay khi Trung ương hoàn thiện thể chế theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Theo tiến độ TW
6.	Xây dựng các kế hoạch cụ thể để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số của tỉnh giai đoạn 2025-2045, đồng bộ với quy hoạch tỉnh có tầm nhìn tới 2045	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV
7.	Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý III
8.	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP)	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Tài chính	Năm 2025
9.	Thực hiện giai đoạn 2 Đề án thí điểm xây dựng đô thị thông minh tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020-2025, định hướng 2030 (Kế hoạch 655/KH-UBND ngày 22/08/2024)	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý III
10.	Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển y tế thông minh tỉnh Nghệ An đến năm 2030	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Y tế	2025
11.	Đề án Phát triển thành phố Vinh (cũ) thành trung tâm Y tế chuyên sâu khu vực Bắc Trung Bộ giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Y tế	Quý IV
12.	Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Các sở, ban, ngành	Năm 2025
13.	Thúc đẩy, hỗ trợ các chương trình ươm tạo dự án khởi nghiệp, các chương trình huấn luyện, đào tạo chuyên gia, cố vấn về khởi nghiệp	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV
14.	Kế hoạch phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026-2030	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý III
15.	Đề án phát triển cây trồng vật nuôi chủ lực gắn với chế biến, bảo quản liên kết chuỗi giá trị sản phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 9

STT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời hạn hoàn thành
16.	Đề án Khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh giai đoạn 2026-2030	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV
17.	Đề án Thành lập khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại tỉnh Nghệ An	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 9
18.	Đề án Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm sản trọng tâm thuộc hành lang kinh tế đường Hồ Chí Minh, tỉnh Nghệ An đến năm 2030	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 9
19.	Tiếp tục thực hiện kế hoạch nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hoá dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2030	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2025
20.	Sửa đổi và bổ sung chương trình phát triển tài sản trí tuệ và quảng bá thương hiệu sản phẩm của tỉnh	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý III
21.	Xây dựng, triển khai cơ chế thu hút, trọng dụng, đãi ngộ các nhà khoa học, các chuyên gia, người có tài năng phục vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 9
22.	Xây dựng, từng bước hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu số các ngành, lĩnh vực	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2025
23.	Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Công an tỉnh	Năm 2025
24.	Xây dựng kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin trong các cơ quan nhà nước	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Công an tỉnh	Năm 2025
25.	Chương trình hợp tác quốc về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Ngoại vụ	Năm 2025
26.	Rà soát, cập nhật các văn bản mới do Trung ương ban hành; trên cơ sở đó, tham mưu đề xuất việc sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời hạn hoàn thành
	các văn bản của tỉnh nhằm đảm bảo sự phù hợp và gắn kết chặt chẽ với việc triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW			
27.	Cụ thể hoá Kế hoạch hành động số 328-KH/TU, ngày 24/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, trong thực hiện phải gắn với quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy, xây dựng tổ chức chính quyền địa phương hai cấp	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành	Quý II
28.	Xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc nâng cao hiệu quả thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội từ đầu nhiệm kỳ đến nay	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Đoàn Đại biểu QH và HĐND	Trong năm 2025
29.	Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận giám sát của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Đoàn Đại biểu QH và HĐND	Quý IV/2025
30.	Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo để thực hiện tốt công tác tuyên truyền về nội dung, kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ. Quán triệt, triển khai Kế hoạch hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các quy định, hướng dẫn của Trung ương về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	2025
31.	Chỉ đạo, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Tư pháp	Năm 2025
32.	Chỉ đạo ban hành các quy định của pháp luật về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính nhà nước sau khi sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại các cơ quan hành	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời hạn hoàn thành
	chính nhà nước; các văn bản QPPL phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; các văn bản liên quan đến cơ chế chính sách phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội, thu hút đầu tư, an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh			
33.	Điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử tương đương với giấy tờ giấy khi thực hiện các TTHC, không yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ, sao y, chứng thực	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Công an tỉnh	Tháng 7/2025
34.	Rà soát các văn bản liên quan đến Luật Dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Công an tỉnh	Tháng 7/2025
35.	Tiếp tục rà soát đối chiếu danh mục 154 TTHC tại Chi thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách TTHC cấp phiếu Lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đề tham mưu UBND tỉnh kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi các quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp nhằm cắt giảm yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp khi thực hiện TTHC	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Công an tỉnh	Tháng 7/2025
36.	Chỉ đạo tổ chức Hội nghị đối thoại với tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025
37.	Lãnh đạo, chỉ đạo phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Nội vụ	Năm 2025
38.	Chỉ đạo thực hiện phân cấp, ủy quyền mạnh mẽ hơn cho các ngành, địa phương	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Nội vụ	Năm 2025
39.	Chỉ đạo sắp xếp lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức dôi dư sau sắp xếp, tổ chức lại bộ máy của hệ thống chính trị; giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời hạn hoàn thành
	các cơ quan, đơn vị; thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ			
40.	Ứng dụng Hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong công tác quản lý quy hoạch xây dựng và hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Xây dựng	Năm 2025
41.	Ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong công tác quản lý hoạt động đầu tư xây dựng công trình	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Xây dựng	Năm 2025
42.	Tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), mạng lưới các thiết bị vật lý (IoT) vào điều hành giao thông đô thị, cảng biển, hàng không trên địa bàn tỉnh. Hình thành bản đồ số giao thông, kết nối với các đô thị thông minh. Triển khai nền tảng điều hành thông minh đa phương thức	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Xây dựng	Năm 2025
43.	Xây dựng và thực hiện Đề án số hoá dữ liệu các lĩnh vực Nội vụ (dữ liệu cán bộ, lao động, việc làm, người có công...) trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Nội vụ	Năm 2025
44.	Thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Công thương	Năm 2025
45.	Xây dựng hạ tầng công nghệ số cho cơ quan nhà nước các cấp	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Các sở, ban, ngành, địa phương	Tháng 7/2025
46.	Xây dựng phòng họp thông minh và mô hình Trung tâm điều hành y tế thông minh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, phòng dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu y tế tỉnh Nghệ An; triển khai hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành điện tử	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Y tế	Năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời hạn hoàn thành
47.	Triển khai bệnh án điện tử	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Y tế	Tháng 9/2025
48.	Triển khai hiệu quả định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Công an tỉnh	Tháng 7/2025.
49.	Tối thiểu 50% dân số trưởng thành trên địa bàn tỉnh có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2025
50.	50% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2025
51.	Triển khai Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong đó có nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo phụ trách	Chương trình 01-CTr/BCĐ, ngày 10/6/2025	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Năm 2025
52.	Tổ chức lại Trung tâm dữ liệu, hệ thống mạng thông tin của Tỉnh ủy bảo đảm phù hợp với lộ trình chỉ đạo của Trung ương về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính các cấp	Kế hoạch 331-KH/TU, ngày 28/4/2025	Văn phòng Tỉnh ủy	Quý IV
53.	Đầu tư trang thiết bị đầu cuối cho người dùng của các cơ quan đảng ở tỉnh	Kế hoạch 331-KH/TU, ngày 28/4/2025	Các cơ quan Đảng cấp tỉnh	Quý IV
54.	Bổ sung thiết bị đầu cuối (máy tính, máy in, máy quét...) cho cấp xã	Kế hoạch 331-KH/TU, ngày 28/4/2025	Đảng ủy xã, phường	Tháng 9
55.	Tiếp nhận, triển khai một số ứng dụng đề đổi mới công tác phục vụ cấp ủy, Đại hội Đảng các cấp theo chỉ đạo của Trung ương	Kế hoạch 331-KH/TU, ngày 28/4/2025	Văn phòng Tỉnh ủy	Tháng 9
56.	Tiếp nhận, triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của cơ quan đảng để kết nối các hệ thống thông tin trong cơ quan đảng; kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của quốc gia, các cơ quan đảng, các tổ chức chính trị - xã hội qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia và các nền tảng chia sẻ khác	Kế hoạch 331-KH/TU, ngày 28/4/2025	Văn phòng Tỉnh ủy	Quý IV

STT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời hạn hoàn thành
57.	Nâng cấp, phát triển phần mềm ứng dụng, hệ thống thông tin đặc thù tại các cơ quan đảng của tỉnh	Kế hoạch 331-KH/TU, ngày 28/4/2025	Các đơn vị đề xuất	Quý IV
58.	Tiếp nhận, triển khai nền tảng định danh và xác thực điện tử tập trung trong các cơ quan đảng trên cơ sở dữ liệu người dùng tập trung, có kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nền tảng định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an	Kế hoạch 331-KH/TU, ngày 28/4/2025	Văn phòng Tỉnh ủy	Quý IV
59.	Tiếp nhận, triển khai hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, nền tảng họp trực tuyến, nền tảng làm việc, cộng tác trên môi trường số cho phép triển khai trên nền tảng điện toán đám mây	Kế hoạch 331-KH/TU, ngày 28/4/2025	Văn phòng Tỉnh ủy	Quý IV
60.	Tiếp nhận, triển khai đồng bộ các ứng dụng số dùng chung cho toàn bộ các cơ quan đảng từ tỉnh đến cơ sở hướng đến văn phòng số không giấy tờ, làm việc trên môi trường số	Kế hoạch 331-KH/TU, ngày 28/4/2025	Văn phòng Tỉnh ủy	Quý IV
61.	Tiếp nhận, triển khai hệ thống tiếp nhận thông tin phản ánh kiến nghị, sáng kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về Nghị quyết số 57-NQ/TW	Kế hoạch 331-KH/TU, ngày 28/4/2025	Văn phòng Tỉnh ủy	Quý IV
62.	Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu phục vụ tham mưu trong việc định hướng xây dựng và hoàn thiện thể chế; hoạch định đường lối, chủ trương, biện pháp lớn, quan trọng; trong đó, tập trung phát triển, triển khai cơ sở dữ liệu; về tình hình triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng	Kế hoạch 331-KH/TU, ngày 28/4/2025	Văn phòng Tỉnh ủy	Quý IV
63.	Tiếp nhận, kết nối, triển khai kho dữ liệu tập trung dùng chung phục vụ phân tích, xử lý, cung cấp, phân phối dữ liệu	Kế hoạch 331-KH/TU, ngày 28/4/2025	Văn phòng Tỉnh ủy	Quý IV
64.	Rà soát, đánh giá, làm sạch, dữ liệu đã số hóa; tiếp tục hoàn thiện công tác số hóa tài liệu và đưa vào sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan đảng; từng bước kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của quốc gia trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ	Kế hoạch 331-KH/TU, ngày 28/4/2025	Văn phòng Tỉnh ủy	Quý IV

STT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời hạn hoàn thành
	quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; thu thập thông tin, dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung và chia sẻ cho các cơ quan, đơn vị để phân tích, dự báo, phục vụ hoạt động và công tác chuyên môn			
65.	Xây dựng các danh mục dữ liệu theo chỉ đạo của Trung ương	Kế hoạch 331-KH/TU, ngày 28/4/2025	Các cơ quan Đảng	Quý IV
66.	Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ tại các cơ quan đảng giai đoạn 2010-2025	Kế hoạch 331-KH/TU, ngày 28/4/2025	Các cơ quan Đảng	Quý IV
67.	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ lãnh đạo quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số	Kế hoạch 331-KH/TU, ngày 28/4/2025	Văn phòng Tỉnh ủy	Quý IV
68.	Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các ứng dụng; phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan đảng ở tỉnh phục vụ cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ	Kế hoạch 331-KH/TU, ngày 28/4/2025	Các cơ quan, đơn vị	Quý IV
69.	Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin các kỹ năng, kiến thức về công nghệ số, an toàn thông tin, quản lý, vận hành hệ thống và các lĩnh vực chuyên môn	Kế hoạch 331-KH/TU, ngày 28/4/2025	Văn phòng Tỉnh ủy	Quý IV
70.	Xây dựng các văn bản quy định về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các cơ quan đảng	Kế hoạch 331-KH/TU, ngày 28/4/2025	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quý IV
71.	Xây dựng, ban hành các quy chế, quy định về quản lý, vận hành, các hệ thống thông tin và tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin chuyên ngành	Kế hoạch 331-KH/TU, ngày 28/4/2025	Văn phòng Tỉnh ủy	Quý IV
72.	Xây dựng, ban hành các văn bản quy định cơ chế, chính sách ưu đãi cho cán bộ làm công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng	Kế hoạch 331-KH/TU, ngày 28/4/2025	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quý IV
73.	Xây dựng, bổ sung các văn bản quy định, quy chế, hướng dẫn triển khai sử dụng các hệ thống thông tin lĩnh vực tổ chức - xây dựng đảng	Kế hoạch 331-KH/TU, ngày 28/4/2025	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quý IV